

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2019/HS-PT

Ngày: 06/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Nguyên Nguyên

2. Ông Phạm Viết Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2019/HSPT ngày 03/01/2019 đối với bị cáo Mai Văn B, Bùi Băn T, Đào Văn Cư và Nguyễn Văn C, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1692/2019/QĐXXPT-HS ngày 16/4/2019, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 176/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mai Văn B**; giới tính: nam; sinh năm 1973 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú: K4, xã YP, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: 206/15/29, T14, KP3, phường TTH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 10/12; con ông Mai Văn P (chết) và bà Trịnh Thị P; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị Đ, có 1 con sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 17/12/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 8 năm tù về tội “Giết người” (bl.234);

Tạm giữ: 20/11/2017;

Thay đổi biện pháp Tạm giữ bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 29/11/2017;

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: Nguyễn Văn C; giới tính: nam; sinh năm 1972 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: Khóm 12, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: 53A đường HT12, Tổ 24, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn Hảo (chết) và bà Đào Thị Khuyên (chết); hoàn cảnh gia đình: vợ tên Vũ Thị Phụng, có 1 con sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 15/8/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại phường xã 3 tháng vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bl.330);

Tạm giữ: 20/11/2017;

Thay đổi biện pháp Tạm giữ bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 29/11/2017;

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: Đào Văn Cư; giới tính: nam; sinh năm 1976 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú: K13, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: ấp TĐ2, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ học vấn: 12/12; con ông Đào Khắc L (chết) và bà Đào Thị M; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị P, có 1 con sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: (không);

Tạm giữ: 20/11/2017;

Nhân thân: Ngày 04/3/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (bl.252);

Thay đổi biện pháp Tạm giữ bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 29/11/2017;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4.Họ và tên: Bùi Văn T; giới tính: nam; sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: 17/8C, Tổ 181, ấp Đ1, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 10/12; con ông Bùi Văn D và bà Trần Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trần Bích H, có 2 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 13/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bl.227); ngày 12/4/2007, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bl.229);

Tạm giữ: 20/11/2017;

Thay đổi biện pháp Tạm giữ bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 29/11/2017;

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị:

Họ và tên: **Lại Hợp L**, sinh năm 1978.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, Công an Quận 12, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C, Mai Văn B, Đào Văn Cự, Lại Hợp L và Bùi Văn T đang đánh bạc bằng hình thức “bài cào liêng”, được thua bằng tiền ở trên gác lửng của căn nhà số 531/74 đường Trần Thị Hè, Tổ 45A, Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Công an đã tiến hành lập “Biên bản bắt người phạm tội quả tang”, bắt giữ C, B, Cự, L, T và thu giữ một số vật chứng gồm:

-1 cái mền dùng làm chiếu bạc;

-2 bộ bài tây (loại 52 lá);

-1 cái quạt đứng;

-9.600.000đ, trong đó:

+500.000đ là tiền của C để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc; 100.000đ là tiền của C để trên chiếu bạc dùng để mua thức ăn; 1.000.000đ là tiền C để trong túi áo dùng để đánh bạc;

+150.000đ là tiền của B để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc; 50.000đ là tiền của B để trên chiếu bạc dùng để mua thức ăn;

+1.050.000đ là tiền của Cự để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc; 50.000đ là tiền của Cự để trên chiếu bạc dùng để mua thức ăn;

+1.850.000đ là tiền của L để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc; 150.000đ là tiền của L để trên chiếu bạc dùng để mua thức ăn;

+1.550.000đ là tiền của T để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc; 150.000đ là tiền của T để trên chiếu bạc dùng để mua thức ăn;

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ một số đồ vật, tài sản của các bị cáo nhưng không dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Đỗ Trí Kiên thuê căn nhà 531/74 đường Trần Thị Hè, Tổ 45A, Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh của người khác để làm nơi ở; đồng thời, làm quán bán nước giải khát và ăn sáng. Nhằm thu hút khách đến quán, Kiên đã cho một số đối tượng đến quán để đánh bạc.

Vào ngày 20/11/2017, C, Cự, B, L và T đến quán của Kiên để đánh bạc dưới hình thức đánh “bài cào liêng”, được thua bằng tiền. Cách thức chơi cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bài tây chia cho mỗi người 3 lá, mỗi người đặt 50.000đ. Sau khi chia bài, người chia bài có quyền tố thêm từ 50.000đ đến tối đa là 200.000đ; những người còn lại có quyền theo hoặc không theo. Nếu người nào không theo thì xem như chấp nhận thua. Nếu có người theo thì những người theo mở bài của mình ra, nếu bài của ai có số điểm cao nhất (được tính theo cách chơi bài cào) thì được toàn bộ số tiền mà những người tham gia chơi đã đặt, bao gồm cả số tiền tố thêm. Người thắng sẽ là người chia ván bài kế tiếp. Ván đầu tiên thì những người chơi thỏa thuận cho một người chia bài.

Vào ngày 20/11/2017, Kiên mua 2 bộ bài tây, còn các đối tượng vừa nêu tự lấy lấy mền, quạt trong quán của Kiên để sử dụng làm phương tiện đánh bạc.

Hành vi tham gia đánh bạc của từng bị cáo được xác định như sau:

T mang theo 2.600.000đ đến quán của Kiên để tham gia đánh bạc. T đưa cho Kiên 150.000đ để mua đồ ăn uống (nhưng chưa kịp đưa), chơi bạc thua hết 900.000đ; ván cuối cùng, T đặt 50.000đ thì Công an áp đến bắt, Công an thu của T 1.500.000đ.

C mang theo trong người 6.000.000đ và sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, C thắng được 600.000đ. C đưa cho Kiên 100.000đ để mua nước, thức ăn nhưng Kiên chưa kịp lấy. Khi bị bắt, Công an thu giữ của C 1.450.000đ.

B mang theo trong người 7.000.000đ và sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc. Trong quá trình chơi, B thua 800.000đ; ván cuối, B đặt 50.000đ. Khi bị bắt, Công an thu giữ của B 150.000đ.

Cự mang theo 700.000đ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Cự thắng được 400.000đ. Cự đưa cho Kiên 50.000đ để mua thức ăn. Ván cuối, Cự đặt 50.000đ thì Công an áp đến bắt. Khi bị bắt, Công an thu giữ của Cự 1.050.000đ.

L mang theo trong 13.000.000đ. L sử dụng 3.000.000đ trong số tiền vừa nêu để đánh bạc. Trong quá trình chơi, L thắng được 2.000.000đ. L đưa cho Kiên 150.000đ để Kiên mua thức ăn, nước uống. Ván cuối, L đặt 50.000đ, đang chơi thì Công an áp đến bắt. Khi bị bắt, Công an thu giữ của L số tiền 1.850.000đ.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS-HS ngày 10/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Lại Hợp L, Mai Văn B, Nguyễn Văn C, Đào Văn Cự và Bùi Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật

hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2018/HS-ST ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn B, Nguyễn Văn C, Đào Văn Cự và Bùi Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015),

Xử phạt Mai Văn B 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017;

Xử phạt Nguyễn Văn C 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017;

Xử phạt Đào Văn Cự 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017.

Xử phạt Bùi Văn T 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Lại Hợp L 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đ; tuyên xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 04/12/2018, các bị cáo Đào Văn Cự, Mai Văn B, Nguyễn Văn C và Bùi Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án nhân dân Quận 12 tuyên phạt đối với các bị cáo là quá nặng. Các bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đào Văn Cự giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung sau: Cha bị cáo đã chết và là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo làm nghề chăn nuôi, có một con con nhỏ, mẹ bị cáo đã trên 80 tuổi, vợ bị cáo thì thường xuyên bệnh tật (bị bệnh đau cột sống), bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam thì gia đình bị cáo sẽ rất khổ cực, kính mong Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình. Đồng thời, bị cáo có cung cấp tài liệu là “Huân chương Kháng chiến Hạng Ba” của Hội đồng Nhà nước tặng cho ông Đào Văn L là cha đẻ của bị cáo

và tài liệu sổ khám bệnh của vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Phương.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Mức án mà Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cur có cung cấp một số chứng cứ mới chứng minh về hoàn cảnh gia đình và tình tiết giảm nhẹ; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Cur là có phần hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cur.

Các bị cáo Mai Văn B, Nguyễn Văn C và Bùi Văn T là những người có nhân thân không tốt, vắng mặt phiên tòa không có lý do, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án để tham gia phiên tòa phúc thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, C và T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Các bị cáo Mai Văn B, Nguyễn Văn C và Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đã được Tòa án tiến hành tổng đạt cho các bị cáo hoặc là niêm yết đúng theo quy định của pháp luật. Việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

[3]. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Đào Văn Cur tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ lời khai của người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định:

Vào ngày 20/11/2017, Nguyễn Văn C, Mai Văn B, Đào Văn Cur, Lại Hợp L và Bùi Văn T đã có hành vi đánh bạc ở tại gác lửng của căn nhà số 531/74 đường Trần Thị Hè, Tổ 45A, Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành

phố Hồ Chí Minh. Căn nhà vừa nêu do Đỗ Trí Kiên thuê của người khác. C, B, Cự, L và T đánh bạc bằng hình thức chơi “bài cào liêng”, được thua bằng tiền. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.150.000đ. Trong đó, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của từng người như sau:

T: 2.450.000đ;

C: 1.000.000đ;

B: 1.000.000đ;

Cự: 700.000đ;

L: 3.000.000đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức rõ được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng động cơ tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Văn C, Mai Văn B, Đào Văn Cự và Bùi Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng luật pháp.

Đối với Đỗ Trí Kiên: Kiên là người thuê và là người trực tiếp quản lý sử dụng căn nhà 531/74 đường Trần Thị Hè, Tổ 45A, Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Kiên đã mua bài và cho các bị cáo sử dụng địa điểm vừa nêu để đánh bạc. Hành vi của Kiên có dấu hiệu phạm tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, Kiên đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã (bl.320), khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[4]. Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng quy định. Bởi lẽ, tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đã được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bộ luật hình sự có hiệu lực pháp luật vào thời điểm các bị cáo phạm tội), không phải là tình tiết mới quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 mang tính có lợi cho người phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý đối với các bị cáo. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Mức án 9 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với từng bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Bị cáo B đã có 1 án tích, ngày 17/12/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 8 năm tù về tội “Giết người”. Bị cáo T là người đã có 2 án tích, ngày 13/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bl.227); ngày 12/4/2007, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bl.229). Bị cáo C là người đã có 1 tiền sự, ngày 15/8/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại phường xã 3 tháng vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bl.330). Các tình tiết đã nêu thể hiện các bị cáo là người có nhân thân không tốt. Mặt khác, các bị cáo Mai Văn B, Bùi Văn T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng lại cố tình vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; bị cáo Nguyễn Văn C thì tự ý đi khỏi địa phương, đi dẫu không rõ, Tòa án đã phải niêm yết văn bản tố tụng, bị cáo cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này thể hiện các bị cáo là những người thiếu ý thức tôn trọng luật pháp, không có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Cư: Vào ngày 04/3/2013, bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (bl.252). Tuy nhiên, tính đến thời điểm phạm tội, đã quá 6 tháng kể từ thời điểm được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chỉ sử dụng 700.000đ để tham gia đánh bạc; hành vi phạm tội có mức độ nguy hiểm hạn chế; tại phiên tòa, bị cáo có cung cấp chứng cứ chứng minh cha bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo là người có bệnh cột sống, hạn chế khả năng lao động, con bị cáo còn nhỏ. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì các lý do đã nêu, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cư.

[4].Kháng cáo của bị cáo Mai Văn B, Nguyễn Văn C và Bùi Văn T không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Kháng cáo của bị cáo Đào Văn Cư được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn B, Nguyễn Văn C và Bùi Văn T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn Cự; sửa bản án sơ thẩm số 176/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn B, Nguyễn Văn C, Đào Văn Cự và Bùi Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Mai Văn B 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017;

Xử phạt Nguyễn Văn C 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017;

Xử phạt Bùi Văn T 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/11/2017 đến ngày 29/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Đào Văn Cự 9 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn Cự cho Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo Cự thay đổi nơi cư trú thì sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đào Văn Cự cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thẩm quyền có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Mai Văn B, Nguyễn Văn C và Bùi Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục Thi hành án Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (25). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân